

1. Đồng chí Phan Văn Khải, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban,
2. Đồng chí Bộ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng Ban,
3. Đồng chí Trần Xuân Thắng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế, Ủy viên thường trực,
4. Đồng chí Trương Đình Tuyển, Thứ trưởng Bộ Thương mại, Ủy viên,
5. Đồng chí Trần Xuân Giã, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy viên,
6. Đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư, Ủy viên,
7. Đồng chí Phan Văn Đình, Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, Ủy viên,
8. Đồng chí Lê Văn Toàn, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê, Ủy viên,
9. Đồng chí Nguyễn Ngọc Tuấn, Phó Trưởng Ban Vật giá Chính phủ, Ủy viên,
10. Một thành viên Tổ tư vấn Dự án cải cách kinh tế và hành chính Văn phòng Chính phủ, Ủy viên.

Giúp việc Ban Chỉ đạo nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chính sách thuế có các chuyên viên của các Bộ thành viên có đủ khả năng tham gia nghiên cứu xây dựng chính sách và biên tập văn bản từng loại thuế.

Điều 2.- Ban Chỉ đạo nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chính sách thuế có quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:

1. Nghiên cứu và xây dựng đề án hoàn thiện chính sách thuế phù hợp với tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trình Chính phủ quyết định.
2. Thành lập các tổ nghiên cứu và xây dựng đề án hoàn thiện từng loại thuế theo đề án tổng thể mà Chính phủ đã quyết định.
3. Tổ chức hội thảo, khảo sát trong và ngoài nước, mời chuyên gia để phục vụ cho việc nghiên cứu hoàn thiện hệ thống thuế; đưa ra lấy ý kiến rộng rãi đề án tổng thể và từng sắc thuế trước khi trình các cấp có thẩm quyền.
4. Bộ Tài chính cấp kinh phí và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Ban Chỉ đạo nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chính sách thuế.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký đến khi hệ thống thuế mới được Quốc hội thông qua.

Điều 4.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban

Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Chỉ đạo nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chính sách thuế thực hiện nhiệm vụ được giao và các đồng chí có tên trên đây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÔ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 155-TTg ngày 13-3-1995 về việc tổng điều tra các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để có căn cứ đánh giá thực trạng tình hình kinh tế - xã hội và xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996 - 2000;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Tiến hành tổng điều tra các cơ sở kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, các cơ quan hành chính, sự nghiệp đang hoạt động trên phạm vi cả nước (trừ các cơ sở kinh tế thuộc các ngành nông, lâm, ngư nghiệp đã được tiến hành điều tra năm 1994).

Nội dung điều tra bao gồm:

- Các chỉ tiêu chung, khái quát về các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp (tên cơ sở, địa chỉ, loại hình hoạt động, ngành hoạt động, thành phần kinh tế...);
- Một số chỉ tiêu về lao động và tài chính (số lao động, lương và thu nhập của người lao động, vốn, doanh thu, thuế, lỗ lãi...).

Điều 2.- Cuộc tổng điều tra bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm 1995; tháng 10 năm 1995 Tổng cục Thống kê có báo cáo kết quả tổng hợp sơ bộ (tổng hợp nhanh) để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996 - 2000 và công bố kết quả tổng điều tra vào cuối quý II năm 1996.

Điều 3.- Giao Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê chủ trì cùng các Bộ, ngành, địa phương liên quan hoàn thiện phương án và dự toán kinh phí cho cuộc tổng điều tra trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 5.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 158-TTg ngày 16-3-1995 về biện pháp xử lý các vi phạm Pháp lệnh về Đê điều ở Hà Nội.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét báo cáo của Bộ Thủy lợi, Bộ Nội vụ và Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả phiên họp ngày 14-3-1995 do Thủ tướng Chính phủ chủ trì với sự tham gia của đại diện các Bộ, Ban, ngành, địa phương có liên quan;

Để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho đoạn đê bảo vệ Hà Nội trong mùa mưa lũ năm 1995 và lâu dài, giữ nghiêm kỷ cương phép nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Đê điều là vấn đề an toàn của quốc gia, đoạn đê bảo vệ Hà Nội được xếp vào cấp đặc biệt, nếu bị vỡ thì hậu quả không thể lường hết. Việc bảo đảm an toàn cho đê là cực kỳ quan trọng, xử lý nghiêm minh các vi phạm Pháp lệnh về Đê điều là nhằm mục đích giữ an toàn tuyệt đối cho đê và giữ nghiêm kỷ cương phép nước.

Điều 2.- Thực hiện phương án xử lý bước 1 các vi phạm Pháp lệnh về Đê điều ở Hà Nội do Bộ Thủy lợi, Bộ Nội vụ, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và các ngành có liên quan đề nghị, bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

1. Phương án xử lý kỹ thuật:

Trả lại mặt đê, mái đê và lưu không ở 2 bên thân đê, cụ thể là giữ nguyên mặt đê theo kích thước trung bình hiện có, mái đê đảm bảo độ dốc trung bình hiện tại ($m = 1,5$ đến 2), bảo đảm phạm vi lưu không từ chân đê ra tối thiểu 5 mét (năm mét) ở cả 2 bên chân đê; tiến hành xử lý bằng các biện pháp kỹ thuật để gia cố, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho đê trong mùa mưa lũ năm 1995; hình thành dương quan lý 2 bên chân đê, tạo điều kiện cho việc kiểm tra đê và tổ chức ứng cứu kịp thời khi đê có sự cố.

Bộ Thủy lợi chịu trách nhiệm phê duyệt thiết kế kỹ thuật cụ thể, chủ trì cùng Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và các ngành có liên quan xác định mốc giới chân đê, phạm vi lưu không tối thiểu cho đê như đã nêu trên và tiến hành xử lý kỹ thuật gia cố đê xong trước ngày 30 tháng 6 năm 1995.

2. Phương án di chuyển:

Tất cả nhà ở và các công trình hiện có ở mặt đê, mái đê và phạm vi lưu không từ chân đê ra tối thiểu 5 mét (năm mét) đều phải di chuyển đi nơi khác, tạo mặt bằng thông thoáng cho việc xử lý kỹ thuật, gia cố đê, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho đê và kiểm tra, tổ chức ứng cứu khi đê có sự cố.

Việc di chuyển các hộ gia đình và tháo dỡ các công trình phải kịp với tiến độ gia cố đê. Tập trung giải tỏa các khu vực xung yếu trước; đối với các công trình thấy có ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn của đê thì phải xử lý ngay. Đối với di tích lịch sử, văn hóa... thực hiện theo Điều 19 của Pháp lệnh về Đê điều công bố ngày 16-11-1989 của Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Khi di chuyển các hộ dân cư ở trong phạm vi trên đây, phải có kế hoạch và phương án chi tiết đến từng nhà, xem xét từng trường hợp cụ thể, để có chính sách hỗ trợ công bằng và thỏa đáng, cụ thể là:

a) Đối với hộ dân cư ở lâu đời, hộ sử dụng đất hợp pháp trước ngày ban hành Nghị định số 429-HĐBT ngày 15-12-1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) thì được Nhà nước xét

www.TuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
09652122